

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày 21/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh và ông Nguyễn Cửu Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh N, sinh năm 1987 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố S, phường Gi, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Th và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; Chồng: Hoàng Kim Ph; bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 30/5/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Đoàn Thị Tuyết Nh; sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố A, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố M, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã Tr, huyện Ph, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/02/2023, chị Đoàn Thị Tuyết Nh đến mua giày dép tại Shop giày dép Đài Loan số 59 Nguyễn Trãi thuộc khu phố 8, Phường 1, thành phố Đông Hà thì gặp Trần Thị Thanh N là nhân viên bán hàng của Shop giày dép Đài Loan. Sau khi làm quen, chị Nh đưa cho N một cái danh thiếp giới thiệu làm nghề nấu ăn đám cưới. Sau

đó, N sử dụng zalo tên “Trần N” số điện thoại đăng ký là 0947433438 kết bạn zalo với chị Nh qua số điện thoại 0364732159. Ngày 28/02/2023, N nảy sinh ý định lừa chị Nh để mượn tiền rồi chiếm đoạt nên N dùng zalo “Trần N” nhắn tin và gọi cho chị Nh đưa ra thông tin giả là chị Th (Dì của chồng N) tổ chức đám cưới nhờ N đặt lễ cưới vào ngày 18/3/2023 và tiệc cưới vào ngày 19/3/2023 và N giả vờ thỏa thuận, thống nhất với chị Nh đặt 60 mâm tiệc, giá mỗi mâm 1.300.000 đồng và đặt lễ cưới 5.000.000 đồng. Đồng thời để chị Nh tin tưởng N đặt tiệc và lễ đám cưới là thật. N soạn nội dung tin nhắn đặt tiệc cưới gửi qua zalo số điện thoại 0946818989 và message có tên “Hoàng Huệ. Linh.Bibi” của chị Hoàng Thị H, là chị em dâu con chú bác với N và nhờ chị H nhắn tin lại cho N như nội dung N yêu cầu. Chị H hỏi N mục đích nhắn tin thì N nói nhằm tặng tương tác để tặng khách hàng đặt tiệc cưới. Chị H tin tưởng nên đã nhắn tin lại như nội dung N yêu cầu. Sau khi chị H nhắn tin qua cho N thì N chụp ảnh lại nội dung tin nhắn và gửi cho chị Nh để tạo lòng tin.

Và để củng cố sự tin tưởng của chị Nh, N tiếp tục nhờ chị H nhắn tin giả đặt tiệc đám cưới vào ngày 19, 20/3/2023 cho N, rồi chụp ảnh nội dung tin nhắn lại gửi cho chị Nh và hẹn chị Nh đến shop giày dép Đài Loan gặp chị H để bàn việc đặt tiệc đám cưới. Sau đó, N gọi điện cho chị H nhờ đến Shop gặp chị Nh nói H là con của chị Th đặt tiệc cưới vào ngày 19, 20/3/2023, Nh nói với chị H là nhằm mục đích để tặng tương tác khách hàng. chị H tin tưởng đến Shop giày Đài Loan gặp chị Nh nói với chị Nh như N căn dặn rồi ra về. Sau khi chị Nh tin tưởng việc N đặt tiệc và lễ cưới cho chị Th và chị H là thật thì N hỏi mượn tiền chị Nh nhiều lần để chiếm đoạt nhưng chị Nh không có tiền, đến ngày 06/3/2023 Nh nói nhà chị Th và chị H cần tiền để chuẩn bị đám cưới và hỏi mượn chị Nh 16.000.000 đồng. Chị Nh tin tưởng đồng ý đem tiền đến Shop giày dép Đài Loan đưa cho N, để chị Nh tin tưởng N viết một tờ giấy xác nhận mượn chị Nh số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*). Sau khi lấy được tiền, để chị Nh không nghi ngờ, N thường xuyên nhắn tin trao đổi với chị Nh về việc đặt lễ và tiệc cưới. Đến sáng ngày 18/3/2023, chị Nh điện thoại qua zalo cho N giao lễ cưới cho chị Th, thì N đưa ra thông tin giả là bên cô dâu chờ mẹ đi mua đồ và bị xe tải tông đang nằm viện cấp cứu và bảo chị Nh tới đưa lễ đến. Sau đó, N đưa số điện thoại 0774589859 của chị H cho chị Nh và nói với chị Nh đây là số điện thoại chị Th mẹ của cô dâu và bảo chị Nh liên hệ trực tiếp với chị Th. Ngay sau đó, N điện thoại cho chị H nhờ giả làm chị Th nghe điện thoại của chị Nh và hẹn đến tối nhận lễ. Chị H hỏi N nói như vậy có vi phạm pháp luật không thì N trả lời không vi phạm gì, chị H tin tưởng làm như lời N căn dặn nghe điện thoại chị Nh và sau đó tắt máy. Còn N trốn ra Quảng Bình và tắt máy điện thoại, xóa zalo. Sau đó chị Nh tìm về nhà N thì biết bị lừa nên đã trình báo cơ quan Công an để điều tra làm rõ sự việc.

Cáo trạng số: 83/CT-VKSDH ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Thị Thanh N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh N từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh N bồi thường cho chị Đoàn Thị Tuyết Nh số tiền 21.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Thanh N trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người làm chứng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Do có ý thức chiếm đoạt tài sản của chị Nh từ trước nên ngày 28/02/2023, Trần Thị Thanh N đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối như dùng zalo “Trần N” số điện thoại đăng ký 0947433438 nhắn tin và gọi cho chị Nh đưa ra thông tin giả là chị Th (đi của chồng N) tổ chức đám cưới nhờ N đặt lễ cưới vào ngày 18/3/2023 và tiệc cưới vào ngày 19/3/2023 và N đặt chị Nh 60 mâm tiệc, giá mỗi mâm là 1.300.000 đồng và đặt lễ cưới 5.000.000 đồng. Đồng thời để chị Nh tin tưởng, N tiếp tục soạn nội dung tin nhắn đặt tiệc cưới gửi qua zalo số 0946818989 và message tên “Hoàng Huệ. Linh.Bibi” của Hoàng Thị H và nhờ chị H nhắn tin lại cho N theo nội dung N yêu cầu và gửi cho N. Sau đó N chụp ảnh của nội dung tin nhắn lại gửi cho chị Nh để tạo lòng tin và hẹn chị Nh đến shop giày dép Đài Loan gặp chị Huệ để bàn việc đặt tiệc cưới. Sau đó, N gọi điện cho chị H nhờ H đến Shop gặp chị Nh và nói H là con của chị Th đặt tiệc cưới vào ngày 19, 20/3/2023 làm cho chị Nh tin tưởng việc N đặt tiệc và lễ cưới cho chị Th là thật. Sau khi chị Nh đã tin tưởng việc N đặt đám cưới là thật thì N nói nhà chị Th cần tiền để chuẩn bị đám cưới và hỏi mượn chị Nh số tiền 16.000.000 đồng. Do tin lời nói của N nên chị Nh đến Shop giày dép Đài Loan đưa cho N 16.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền thì N trốn ra Quảng Bình, tắt máy điện thoại, xóa zalo và chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sống trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo không những chiếm đoạt tài

sản của chị Nh mà còn gây ra thiệt hại về tài sản của chị Nh, sau khi phạm tội không có ý, thức trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Hoàng Thị H là người đã có hành vi giả đặt tiệc cưới và giả chị Th nghe điện thoại của chị Nh theo sự hướng dẫn của bị cáo N. Nhưng chị H không biết mục đích của N là nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nh và chị H không có hưởng lợi gì và N cũng không hứa hẹn cho lợi ích gì. Vì vậy, hành vi của chị H không đồng phạm với Trần Thị Thanh N, do đó cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố đối với chị H là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Đoàn Thị Tuyết Nh yêu cầu bị cáo Trần Thị Thanh N phải bồi thường với tổng số tiền 54.000.000 đồng. Trong đó: 16.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo N đã chiếm đoạt và 38.000.000 đồng là số tiền mà chị Đoàn Thị Tuyết Nh đã chi phí cho 60 mâm tiệc cưới và lễ cưới. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nh chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Trong đó: 16.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo N đã chiếm đoạt và 5.000.000 đồng là số tiền đã chi cho lễ cưới và bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nh số tiền 21.000.000 đồng. Vì vậy cần công nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nh số tiền 21.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh N phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Tuyết Nh số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Đông Hà;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Minh Khôi